

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUẾ SƠN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/NQ-TTHĐND

Quế Sơn Trung, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Quế Sơn Trung
khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẾ SƠN TRUNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013;

Xét Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực HĐND xã về đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã Quế Sơn Trung khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến tham gia thảo luận của các đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND xã Quế Sơn Trung khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa I, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025./-

Nơi nhận:

- TT.HĐND; UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- TT.ĐU, TT.HĐND xã;
- UBND xã, UBMTTQVN xã;
- Các Ban, đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- CPVP, Chuyên viên;
- Lưu VT-LT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Sơn

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Quế Sơn Trung khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Quế Sơn Trung)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Quế Sơn Trung khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Quế Sơn Trung Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 103 đại biểu, là cơ quan quyền lực nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn xã, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân xã có Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban (Kinh tế - Ngân sách, Văn hoá – Xã hội) và các Tổ đại biểu được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 10 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Hội đồng nhân dân xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã nêu tại Giấy triệu tập; đại HĐND, đại biểu khách mời không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng HĐND&UBND xã sắp xếp.

Điều 6. Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND xã.

Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND xã có nhiệm vụ:

a/ Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và kỳ họp.

b/ Ghi biên bản kỳ họp, Biên bản phải phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan diễn biến kỳ họp, ý kiến thảo luận của đại biểu.

c/ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, phiếu chất vấn của các đại biểu, văn bản trả lời chất vấn và sao gửi các văn bản này cho người bị chất vấn, đại biểu chất vấn và Chủ tọa kỳ họp.

d/ Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

đ/ Báo cáo tổng hợp ý kiến phát biểu tại các tổ thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã cũng như đại biểu khách mời trước Hội đồng nhân dân xã.

e/ Tổng hợp ý kiến góp ý và hoàn chỉnh dự thảo các nghị quyết kỳ họp.

Điều 7. Thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Việc thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo cách thức sau:

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định phân tổ để thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu HĐND xã và các đại biểu khách mời.

2. Tổ trưởng, thư ký tổ thảo luận do Thường trực HĐND xã quyết định. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần, một lần không quá 7 phút. Trước khi kết thúc thảo luận tổ, Tổ trưởng tổng kết nội dung các thành viên thảo luận, góp ý.

3. Tổ trưởng thay mặt tổ báo cáo nội dung ý kiến thảo luận, góp ý của tổ với Chủ tọa kỳ họp sau phiên họp thảo luận tổ.

Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp.

Điều 9. Tài liệu kỳ họp HĐND xã:

Toàn bộ nội dung phục vụ kỳ họp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã, Mục “Tài liệu kỳ họp HĐND” và hệ thống nhóm Zalo công vụ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẾ SƠN TRUNG (trừ văn bản mật và những trường hợp Thường trực HĐND xã xét thấy cần thiết phải gửi bằng văn bản giấy).

Điều 10. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thư ký kỳ họp phối hợp với các cơ quan liên quan, hoàn chỉnh các nghị quyết của kỳ họp, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực

và phát hành; dự thảo nghị quyết trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực phải gửi cho Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng Ban được giao thẩm tra nội dung Nghị quyết đó tham gia góp ý; hoàn chỉnh biên bản kỳ họp, gửi các cơ quan cấp trên chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp. Nghị quyết được gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện và đăng trên Cổng thông tin điện tử của xã.

Sau khi kỳ họp kết thúc, thông báo kết quả kỳ họp đến các cấp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương và nhân dân trong toàn xã.

2. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức cho đại biểu thuộc Tổ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp HĐND để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri và báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Tùy tình hình cụ thể, sau mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp; bàn biện pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; chuẩn bị nội dung và xác định thời gian tổ chức kỳ họp tiếp theo; đôn đốc, hướng dẫn các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân và thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 12. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần để đánh giá tình hình công tác và bàn nhiệm vụ công tác trong thời gian đến. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thông báo lại cho các thành viên biết và đưa vào chương trình công tác.

2. Trước phiên họp Thường trực HĐND xã hằng tháng, các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã là Trưởng các Ban gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đến Văn phòng HĐND&UBND xã. Văn phòng HĐND&UBND xã tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 13 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban và Văn phòng HĐND&UBND mỗi quý một lần. Chủ tịch HĐND xã chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì. Văn phòng HĐND&UBND xã cử cán bộ thực hiện công tác thư ký cuộc họp.

Tại cuộc họp giao ban, các Ban và Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của cơ quan trong quý, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 13. Thường trực HĐND xã được HĐND xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND đối với những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà cử tri quan tâm.

2. Trong thời gian giữa 02 kỳ họp, Thường trực HĐND xã quyết định giải quyết một số nội dung quan trọng và báo cáo lại HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 15. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, trừ các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã phụ trách công tác HĐND thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Điều 16. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan liên quan.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo công tác lên Thường trực HĐND thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 17. Tiếp công dân:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, bố trí lịch cho đại biểu chuyên trách thực hiện Tiếp công dân định kỳ vào ngày 20 hằng tháng (chuyển vào ngày kế tiếp nếu trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày Lễ) theo quy định.

3. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, người tiếp nhận có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 18. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã

Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã. Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập 02 Ban: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá – Xã hội. Mỗi Ban có Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban là đại biểu chuyên trách và các ủy viên là các đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ngoài khoản 1 điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác hằng tháng, quý và cả năm.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;
- b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;
- c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;
- e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; phải tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 21. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 22 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Ngoài khoản 1 điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, những vấn đề cử tri bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã xây dựng các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

b) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND&UBND xã gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận tại hội trường về những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

c) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

d) Tích cực tranh luận, chất vấn, truy vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn, truy vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tuân thủ quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi hoạt động của các đại biểu HĐND xã thông qua những nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này để tham mưu Thường trực HĐND xã có đánh giá, bình xét thi đua then thưởng vào cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ.

Điều 22. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ Phó của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; viết báo cáo hoặc phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, gửi Thường trực HĐND xã đảm bảo đúng thời gian quy định; nếu quá thời gian quy định mà các Tổ đại biểu HĐND xã không gửi báo cáo, Thường trực HĐND xã không tổng hợp vào báo cáo chung của HĐND xã thì Tổ đại biểu tự chịu trách nhiệm trước cử tri.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội

đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Tại các buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu có quyền mời hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời các thành phần liên quan tham dự để giải thích, trả lời những vấn đề bức xúc được cử tri phản ánh.

Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã thông qua những nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này để tham mưu Thường trực HĐND xã có đánh giá, bình xét thi đua then thưởng vào cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ.

Chương VI

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 23.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hằng năm và cả nhiệm kỳ.

Đối tượng khen thưởng: Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội đồng nhân dân xã.

Điều 24.

Việc khen thưởng Hội đồng nhân dân xã tuân theo các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chương VI Quy chế này.

Chương VII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 25. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND xã

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo quy định.

Điều 26. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Tổ đại biểu HĐND xã.

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ kế tiếp ban hành Quy chế hoạt động mới.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.